31/07/2001

DAVID DAPICE
CHÂU VĂN THÀNH

PHÂN URÊ: NHẬP KHẨU HAY SẢN XUẤT?

Urê là gì?

Urê là một loại phân được sử dụng rộng rãi trong sản xuất lúa và các loại cây trồng khác. Phân urê chứa 46% nitơ, và được sản xuất ở các nhà máy phân urê. Chi phí vốn của những nhà máy này là khoảng 700 USD/tấn phân sản xuất hàng năm. Hiện nay những nhà máy có chi phí thấp sử dụng khí đốt tự nhiên hay nguyên liệu nap-ta và có công suất lớn, ít nhất từ 500.000 đến hơn một triệu tấn một năm. Phải mất 24 triệu đơn vị BTU (đơn vị nhiệt lượng Anh) khí đốt để sản xuất ra một tấn urê[1]. Những nhà máy thế hệ ban đầu sử dụng than đá, nhưng đa số các nơi đã thôi không sử dụng quá trình sản xuất này do chi phí cao hơn rất nhiều.

Nông dân trồng lúa, người sử dụng chính

Những người sử dụng phân urê chủ yếu là nông dân trồng lúa. Thông thường (trong trường hợp tốt nhất) giá lúa họ thu được là theo giá thế giới; tuy nhiên nếu việc buôn bán trở nên độc quyền hay bị đánh thuế, thì giá lúa thậm chí thấp hơn. Đa số chính phủ các các nước nghèo không có đủ nguồn lực để trả cao hơn mức giá thế giới cho hoạt động sản xuất của nông dân. Chính phủ có thể chi phối chi phí sản xuất. Những chi phí như phân bón, điện chạy máy bơm, và thuế là trong số những chi phí nhập lượng mà chính phủ có thể kiểm soát. Do thu nhập của nông dân trồng lúa thường thấp hơn thu nhập của lao động thành thị, nên xu hướng chung là tránh đi những chính sách làm giảm thu nhập của nông dân trồng lúa. Mặc khác, cũng có mong muốn thu đủ để bù đắp cho chi phí sản xuất điện và các nhập lượng khác, dù một số nước có trợ cấp giá phân urê để giúp nông dân.

Các nước tiêu thụ lớn phải đối mặt với quyết định sản xuất hay nhập khẩu

Giả sử một nước có mức tiêu thụ phân urê đã và đang gia tăng nhanh chóng, hiện ở mức 2 triệu tấn/năm. Hầu như tất cả (95%+) số phân urê là được nhập khẩu, cùng với lượng sản xuất nội địa gần đây từ một nhà máy cũ có chi phí cao và sử dụng than đá làm nhập lượng. Nhà máy đang thua lỗ và yêu cầu được bảo hộ.

[1] Một triệu BTU là một đơn vị thông dụng đo lường khí đốt tự nhiên. Cho đến nay giá khí đốt luôn biến động, nhưng thường trong khoảng 2 USD đến 4 USD/ triệu BTU hay tương đương 1000 feet khối (khoảng 93 m^3 – ND). Tuy nhiên, nếu khí đốt tự nhiên được hóa lỏng và nhập khẩu hoặc trong trường hợp đặc biệt cung khan hiếm, giá có thể tăng gấp đôi mức bình thường. Một thùng dầu thô có giá trị đốt nóng là 5.8 triệu BTU.

Tình huống này do David Dapice, chuyên gia kinh tế tại Chương trình Việt Nam, Trường Harvard Kennedy và Châu Văn Thành, giảng viên tại Chương trình Giảng dạy Kinh tế Fulbright biên soạn. Các nghiên cứu tình huống của Chương trình Giảng dạy Fulbright được sử dụng làm tài liệu cho thảo luận trên lớp học, chứ không phải để đưa ra khuyến nghị chính sách.

Bản quyền © 2001 Chương trình Giảng dạy Kinh tế Fulbright

Xét theo giá trị thực, giá urê thế giới đã có xu hướng giảm xuống từ 1975, mặc dù giá có thể biến đổi. Theo giá trị thực (USD năm 1990), năm 1975 giá một tấn urê là 438 USD; 1980, 309 USD; 1985, 199 USD, và 1990 là 131 USD. Các mức giá được tính trên cơ sở kiện hàng FOB, phí vận chuyển và đóng gói khoảng 20 – 25 USD một tấn phải được tính thêm vào khi cập bến theo chi phí CIF/nhập khẩu đã đóng gói. Dưới đây là biểu giá FOB hiện hành của phân urê (USD/tấn) từ 1991 đến 2000:

	1991	**1992**	**1993**	**1994**	**1995**	**1996**	**1997**	**1998**	**1999**	**2000**	**Bình quân**
Urea (USD/ton)	$151	$123	$94	$131	$194	$187	$128	$103	$78	$112	$130

Nguồn: IMF, Thống kê Tài chính Quốc tế, Niên giám và các ấn bản 7,2001.

Giá urê trong dài hạn được dự đoán sẽ trong khoảng 100 USD (giá hiện hành) đến 130 USD một tấn, nhưng sẽ phụ thuộc rất nhiều vào chính sách về phân bón ở Ấn độ và Trung Quốc, hai khách hàng tiêu thụ phân urê lớn nhất. Vẫn có khả năng mua được phân urê theo những hợp đồng dài hạn hơn nhằm giảm bớt những biến động giá và cải thiện tính ổn định của nguồn cung nhập khẩu.

Chi phí Sản xuất Phân urê Phụ thuộc rất Nhiều vào Giá Khí đốt và Lãi suất

Nếu chính phủ này có nguồn cung khí đốt trong nước rất lớn và định giá 3 USD/triệu đơn vị BTU khí đốt (tương đương 17,40 USD một thùng dầu thô xét theo công suất đốt nóng), lúc đó chi phí nguyên liệu thô cần cho một tấn urê sẽ là 72 USD. Nếu chi phí cơ hội của vốn hay lãi suất là 10%, chi phí vốn trên mỗi tấn là 70$. Chi phí đóng gói và chi phí sản xuất khác sẽ lên đến 20 USD/tấn. Theo những điều kiện này, khi đó giá tối thiểu tạo ra lợi nhuận của phân urê sẽ xê dịch từ 160 – 165 USD/tấn. Có vẻ như điều này sẽ cạnh tranh với giá thế giới khoảng 1/3 thời gian. Hai phần ba còn lại, chính phủ có thể áp dụng những hạn định đối với phân urê nhập khẩu (thuế quan hay hạn ngạch) và làm cho nông dân trả nhiều hơn giá thế giới. Đây có thể là một quyết định đánh thuế người nông dân để có sản xuất trong nước. Hoặc chính phủ có thể trợ cấp các nhà sản xuất phân urê từ nguồn thu thuế. Hay chính phủ có thể tính giá khí đốt thấp hơn cho nhà sản xuất, nhưng sau đó sẽ phải chi trợ cấp cho các công ty có hợp đồng bán khí đốt theo giá cố định (khí đốt tự nhiên thay thế dầu lửa và dầu cặn, sử dụng cho các máy phát điện. Nếu không những nhiên liệu này sẽ phải được nhập khẩu theo giá 35-40 USD một thùng).

Các nhóm có chung quyền lợi khác nhau hoặc các bộ có những quan điểm khác nhau về việc sản xuất phân urê

Thông thường bộ công nghiệp sẽ rất ủng hộ việc xây một nhà máy phân urê. Lập luận tiêu biểu sẽ như sau:

Chúng ta có nguồn cung ứng khí đốt tự nhiên lớn và là nhà nhập khẩu phân urê lớn. Giá thế giới thì biến động, đôi khi lên cao đến mức người nông dân của chúng ta không thể với tới được. Rõ ràng chúng ta nên tự sản xuất phân urê và không phải dựa vào những thị trường không ổn định. Nếu có lúc nào đó chi phí sản xuất của ta cao hơn chi phí ở những thị trường bất ổ đó, thì chúng ta sẽ giới hạn lượng nhập khẩu hoặc giảm giá khí đốt để giúp cho nhà sản xuất hòa vốn.

Quan điểm của Bộ Nông nghiệp là như sau:

Nông dân sản xuất gạo là người sử dụng phần lớn phân urê, và thực tế đôi khi giá thế giới tăng quá cao khiến họ phải sử dụng ít hơn cho đồng ruộng của mình. Trong những trường hợp như vậy – không xảy ra thườngxuyên lắm – chúng ta nên xem xét việc trợ cấp giá phân urê cho người nông dân. Nói cho cùng, thì đôi khi giá gạo cũng tăng cao khi giá phân urê cao! Vì chúng ta xuất khẩu gạo và các nhà xuất khẩu khác chỉ bán phân urê theo giá thế giới, nên chúng ta không muốn giá phân urê bình thường cao hơn giá thế giới. Nếu

chúng ta giữ giá phân urê trong nước đủ cao cho các nhà sản xuất, thì cần đảm bảo rằng những người nông dân không bị đẩy vào thế bất lợi nếu so với các nhà xuất khẩu gạo khác.

Bộ Thương mại cho rằng:

Khi các ông đề nghị sử dụng bảo hộ để ngăn phân urê nhập khẩu, hãy nhớ đến cam kết của chúng ta trong những hiệp ước thương mại khác nhau, chẳng hạn AFTA. Chúng ta cam kết có những mức thuế quan rất thấp và không có hạn ngạch đối với hầu hết các mặt hàng, và nếu không làm theo cam kết có thể phải đối mặt với sự trả đũa. Tôi sẽ phản đối bất kỳ giải pháp nào đòi hỏi chúng ta phải phá bỏ những cam kết trong thỏa thuận hiện có.

Ý kiến của Bộ Năng lượng:

Việc khoan thăm dò khí đốt và xây dựng một khu mỏ sản xuất và ống dẫn là rất tốn kém. Chúng ta đã đàm phán với các nhà sản xuất nước ngoài được một mức giá vừa phải cho sản phẩm khí đốt khai thác từ mỏ khí đó. Nếu các ông muốn tính giá khí đốt bán cho các nhà sản xuất phân urê thấp hơn mức giá đó, thì các ông sẽ phải sử dụng lợi nhuận từ việc sản xuất dầu của chúng tôi để làm cho giá khí đốt bằng với giá trong hợp đồng. Có nghĩa là ngân sách dành cho việc khoan thăm dò của chúng tôi ở những vùng tiềm năng, với suất sinh lợi rất cao, sẽ ít đi. Tôi sẽ phản đối điều này, và ủng hộ việc lấy số thu thuế để bù vào chênh lệch giữa giá khí đốt thấp cần cho nhà sản xuất và giá khí đốt trong hợp đồng.

Cuối cùng bộ tài chính lên tiếng:

Có vẻ như chúng ta không thể dễ dàng tăng thuế quan hay sử dụng hạn ngạch để bảo hộ cho những nhà sản xuất phân urê. Ngay cả khi Công ty Cầu lửa quốc gia tính giá khí đốt thấp hơn cho các nhà sản xuất phân urê, thì lợi nhuận của họ vẫn giảm đi và theo đó là các khoản thuế. Đây sẽ không phải là chi tiêu không thường xuyên, mà có khả năng xảy ra hai phần ba thời gian hay nhiều hơn. Theo tôi thì nên sử dụng số thu thuế để trợ cấp urê nhập khẩu, vì chi phí ngân sách phải chịu sẽ ít đi.

Thỉnh thoảng Bộ trưởng bộ xây dựng cũng tham gia, và có ý kiến sau:

Xây dựng một nhà máy phân bón là một công việc phức tạp giúp nâng cao kỹ năng của các công ty và nhân viên của chúng tôi. Chúng tôi sẽ học được cách lắp ráp một dự án công nghệ cao, và kiến thức này cũng sẽ giúp chúng tôi trong những dự án khác. Hiển nhiên, dự án này sẽ trực tiếp tạo ra công ăn việc làm cho hàng ngàn lao động trong nhiều năm. Nếu chúng ta không thực hiện những dự án lớn như vậy, chúng ta vẫn sẽ quanh quẩn trong những công trình xây dựng đơn giản và nhỏ bé mà thôi. Tôi tin rằng sự phát triển của đất nước chúng ta đòi hỏi chúng ta phải táo bạo và tự mình tiến lên.

Đánh giá mong muốn xây dựng nhà máy phân urê so với mong muốn nhập khẩu phân urê từ các quan điểm của:

a. Nông dân
b. An ninh lương thực (giả định gạo được xuất khẩu)
c. Di dân
d. Công nghiệp hóa
e. Việc làm
f. Giáo dục
g. Nhà sản xuất phân urê

Những câu hỏi thảo luận khác:

1. Phải sử dụng mức lãi suất nào để xác định chi phí của nhà máy? Mức trợ cấp từ vay viện trợ? Chi phí vay mượn của công ty? Suất sinh lợi đối với các hoạt động đầu tư đáng lý sẽ nhận được tài trợ ngân sách nếu nhà máy phân urê?
2. Mức giá khí đốt hợp lý sử dụng cho nhà máy phân urê là bao nhiêu, tại sao?
3. Làm sao cho giá phân urê người nông dân sử dụng trở nên ổn định hơn? Điều này quan trọng như thế nào?